

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 06/ 3/ 2018

V/v: ly hôn giữa chị Nguyễn T D

Và anh Lê Đ T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trung;

2. Ông Viêm Văn Doãn;

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 562/2017/TLST - HNGĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn V Đ, xã Y T, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Đình Trường, sinh năm 1990.

Trú tại: Số 10, ngõ 20 đường Rạp Hát, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 21/9/2017 và các lời khai tiếp theo tại Toà án và tại phiên toà ngày hôm nay, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Lê Đ T chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 28/12/2012, tới ngày 22 tháng 12 năm 2016 mới đi đăng ký tại kết hôn UBND phường V A, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi đăng ký kết hôn chị về chung sống với anh T ngay; Cuộc sống chung giữa vợ chồng chị chỉ hòa thuận, hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân một phần là vì lý do kinh tế, một phần do anh T không có công ăn việc làm nhưng lại ham chơi không chăm lo tới chị và

con, một phần do có sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên dẫn tới việc vợ chồng thường xuyên xô xát, bất hòa, anh Tt hường xuyên đánh chửi chị; Do không chịu đựng được mãi cảnh như vậy nên đến đầu tháng 6 năm 2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở Thôn V Đ, xã Y T, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh ở, hai vợ chồng sống li thân suốt từ đó đến nay không còn quan hệ tình cảm qua lại với nhau nữa. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trường.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn H V, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2013, do khi đó anh T có vợ nên chị làm khai sinh cho cháu Nguyễn H V là lấy theo họ của chị; hiện cháu đang ở với chị. Nếu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trường, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Vũ, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, Chị Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Đình Trường.

Bị đơn là anh Lê Đ T trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của Chị Nguyễn Thị D về thời điểm, điều kiện kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, về con chung, tài sản chung và công nợ chung. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng là do giữa anh và chị D có sự hiểu sai về nhau nên đã xảy ra cái chửi và đánh nhau, chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị D ở từ khoảng tháng 6 năm 2017 đến nay hai vợ chồng không còn quan hệ tình cảm qua lại với nhau nữa. Nay chị D xin ly hôn, anh không nhất trí vì anh không muốn con anh phải sống thiếu thốn tình cảm của bố hoặc mẹ, và vì anh vẫn còn yêu thương chị D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa anh và chị D có 01 con chung là Nguyễn H V, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2013, hiện cháu đang ở với chị Duyên; Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung theo nguyện vọng của chị Duyên.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T để hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt, không đến Tòa án để tham gia phiên hoà giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Lê Đ T, nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa, do vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Lê Đ T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Đối với bị đơn là anh Lê Đ T chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Đ T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho Chị Nguyễn Thị D được

ly hôn anh Lê Đ T; Về con chung: Giao cho Chị Nguyễn Thị D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn H V , sinh ngày 15 tháng 8 năm 2013 việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Đ T chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12 năm 2012, đến ngày 23 tháng 12 năm 2016 chị D và anh T mới đăng ký kết hôn tại UBND phường V A, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42 ngày 22 tháng 12 năm 2016, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Sau khi kết hôn Chị Nguyễn Thị D về chung sống với anh Lê Đ T ngay, cuộc sống chung giữa vợ chồng anh Trường, chị D ban đầu cũng hòa thuận, hạnh phúc; Đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng có sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên đã xảy ra xô xát, bất hòa, anh T đã nhiều lần đánh chửi chị D; Do không chịu đựng được cảnh như vậy nên chị D đã bỏ về nhà bố mẹ để chị ở, hai vợ chồng sống ly thân suốt từ đầu tháng 6 năm 2017, từ đó đến nay không còn quan hệ tình cảm qua lại với nhau nữa. Nay chị D xin được ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu của các bên, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lê Đ T và Chị Nguyễn Thị D là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu của chị D xin được ly hôn anh T là hoàn toàn có căn cứ, cần được chấp nhận; Yêu cầu của anh T là không muốn ly hôn với chị D và yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần để hòa giải, nhưng anh T cố tình vắng mặt, do vậy yêu cầu của anh T là không có căn cứ để chấp nhận; Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Lê Đ T.

2. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Đ T và Chị Nguyễn Thị D đều thừa nhận trước hôn nhân giữa anh Lê Đ T và Chị Nguyễn Thị D đã có 01 con chung là: Nguyễn H V , sinh ngày 15 tháng 8 năm 2013, khi đó anh T có vợ chưa ly hôn, nên cần xác định cháu Nguyễn H V là con chung của anh Lê Đ T và Chị Nguyễn Thị D, hiện cháu đang ở với chị D; Chị D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh T cũng nhất trí, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn H V cho Chị Nguyễn Thị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của anh T và chị Duyên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết do chị D không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 239, 243, 248, 254, 260, 261, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Lê Đ T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn H V , sinh ngày 15 tháng 8 năm 2013 cho Chị Nguyễn Thị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết do chị D không có yêu cầu.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị D đã nộp tại biên lai số AA/2017/0000360 ngày 25/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh; Xác nhận chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- UBND phường Vệ An, TP Bắc Ninh;
- THADS TP Bắc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hoan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Trung Viên Văn Doãn

Vũ Văn Hoan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- UBND phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh;
- THADS TP Bắc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Hoan

